

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 8 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Quách Cẩm Tú

Ông Ngô Quốc Sự

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Anh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hên – Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 230/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1982 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 20, xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Được sự đồng ý của gia đình hai bên năm 2005 bà và ông Nguyễn Văn M tự nguyện làm đám cưới, chung sống với nhau đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung về sau vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn. Xét thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có hai con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/3/2005 hiện sống với ông M và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/8/2015 sống với bà. Sau khi ly hôn bà yêu cầu nuôi con Nguyễn Quốc V, không yêu cầu ông M cấp dưỡng. Đồng ý giao cháu Kiệt cho ông M nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông M đúng theo quy định pháp luật nhưng ông M không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh phát biểu:

Về thủ tục tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của họ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Nh đối với ông Nguyễn Văn M; giao con chung tên Nguyễn Quốc V cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng, giao con chung Nguyễn Quốc K cho ông ông Nguyễn Văn M nuôi dưỡng; về cấp dưỡng đương sự không yêu cầu nên không xem xét; tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không xem xét; án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Nh yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn M tranh chấp được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình về việc ly hôn thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Nguyễn Thị Nh có đơn xin vắng mặt, ông M đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà Nh, ông M theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn M làm đám cưới chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện vào năm 2005 đến năm 2017 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Phích, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau theo quy định nên quan hệ hôn nhân của bà Nh và ông M là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Bà Nh yêu cầu ly hôn với ông M vì bà Nh xác định quá trình chung sống vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tôn trọng và nhường nhịn nhau nên thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn nên đã ly thân. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông M để tham gia giải quyết vụ án nhưng ông M không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của bà Nh và cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy cuộc sống hôn nhân của bà Nh và ông M không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được

nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Nh ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

[3] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Nguyễn Văn M có hai con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/3/2005 và Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/8/2015. Bà Nh đồng ý giao con chung Nguyễn Quốc K cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng và yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc V. Xét thấy, đối với con chung Nguyễn Quốc K đang do ông M nuôi dưỡng, bà Nh đồng ý giao cháu Kiệt cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng đồng thời ông M không có ý kiến gì đối với việc bà Nh đồng ý giao cháu Kiệt cho ông M nuôi dưỡng; đối với con chung Nguyễn Quốc V hiện do bà Nh nuôi dưỡng, bà Nh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Vinh, ông M cũng không có ý kiến gì đối với việc bà Nh yêu cầu nuôi dưỡng cháu Vinh. Do đó, để đảm bảo quyền lợi con chung khi cha mẹ ly hôn Hội đồng xét xử giao con chung tên Nguyễn Quốc K cho ông M tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Quốc V cho bà Nh tiếp tục nuôi dưỡng. Ông M, bà Nh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Bà Nh, ông M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nh xác định không có, ông M không có ý kiến gì đối với việc bà Nh xác định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Nh. Bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Quốc K, sinh ngày 13/3/2005 cho ông Nguyễn Văn M tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Quốc V, sinh ngày 28/8/2015 cho bà Nguyễn Thị Nh tiếp tục nuôi dưỡng. ông M không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vinh, bà Nh không trực tiếp nuôi dưỡng cháu Kiệt có quyền, nghĩa vụ thăm nom không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Nh đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010549 ngày 07 tháng 6 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mộng Chi